

災害・被害・想定外
さいがい ひがい そうていがい
備える人はナイスガイ

ĐỘNG ĐẤT
地震

BÃO
台風



SÓNG THẦN
津波

Chuẩn bị trước khi xảy ra thiên tai

もしも、の為に
普段から備えましょう

Cố định chống đổ tránh rơi rớt



転倒・落下防止

Thiết bị phòng chống thiên tai



防災グッズ

Phương thức liên lạc



連絡方法

Nơi lánh nạn



避難場所



大阪府警察

Cảnh Sát Tỉnh Osaka

Thiết kế: 大阪モード学園

DANH SÁCH VẬT CẦN CHUẨN BỊ KHI THIÊN TAI

Khi có Thiên Tai , cần chuẩn bị sẵn vật dụng dùng trong 3 ngày cho tới khi chờ viện trợ đến.

Tham khảo danh sách dưới đây lưu ý trọng lượng đồ vật cần thiết , hãy chuẩn bị đồ thật cần thiết.

Thức Ăn , Quần Áo		Đồ dùng sinh hoạt	
☐ Nước uống (mỗi người 3 lít / ngày)		☐ Túi y tế (thuốc dự phòng bao gồm cả thuốc đang điều trị)	
☐ Thức ăn khô		kéo , gạc tiệt trùng , băng keo cá nhân , thuốc sát khuẩn , gạc băng bó v.v.	
gạo alfer , bánh quy , đồ ăn liền , đồ hộp , kẹo ,		☐ Quạt diêm , hộp quạt ga , nến	
thức ăn đóng hộp dành cho trẻ nhỏ , sữa bột		☐ Giấy vệ sinh , khăn giấy ướt	
☐ Nón bảo hiểm , nón chống đầu		☐ Khăn giấy ướt tiệt trùng , chai xịt tiệt trùng	
☐ Găng tay da hoặc là găng tay dùng trong lao động		☐ Khẩu trang (số lượng nhiều)	
☐ Quần áo (theo mùa)		☐ Đèn pin , đèn đeo đầu (pin dự phòng)	
áo khoác , đồ lót , vớ giầy , tờ giấy ,		☐ Tấm trải giữ nhiệt nhôm , miếng ấm Kairo	
khăn tay , băng vệ sinh		☐ Túi ngủ	
☐ Đồ dùng đi mưa (áo mưa v.v.)		☐ Tấm trải nylon	
☐ Khăn (khăn tắm , khăn tập thể thao v.v.)		☐ Dây thừng	
Tư trang cá nhân		☐ Túi nylon (kích cỡ đủ loại , số lượng nhiều)	
☐ Tiền mặt (bao gồm cả tiền xu)		☐ Cái còi (dùng khi gọi cứu viện)	
☐ Giấy tờ tùy thân		☐ Con dao đa năng	
bằng lái xe , hộ chiếu , thẻ ngoại kiều		☐ Dụng cụ ăn	
☐ Con dấu		dĩa , ly (ly giấy , ly inox v.v.) , thìa ăn liền	
☐ Chìa khoá nhà dự phòng , chìa khoá xe dự phòng		muỗng , màng bọc thực phẩm , giấy bạc	
☐ Sổ ngân hàng (bản copì phải ghi chép lại số tài khoản)		☐ Xà bông , xà bông khô , bàn chải v.v.	
☐ Thẻ bảo hiểm (bản copì phải ghi lại mã số thẻ bảo hiểm)		☐ Băng keo trắng , băng keo giấy	
sổ mẹ và bé , sổ cho người cao tuổi		☐ Giấy viết (bút , bút lông , tập vở)	
☐ Điện thoại di động (sạc pin , pin dự phòng)		☐ Máy Radio	
Ngoài những thứ kể trên (nếu có thì tiện lợi hơn)			
☐ Toilet di động		☐ Ảnh gia đình (dùng khi thất lạc)	
☐ Bịt mắt , bịt tai		☐ Đồ chơi trẻ em	
☐ Bếp ga mini (bình ga) , nồi			

Cảnh Sát Tỉnh Osaka
大阪府警察

Website chính thức của Trụ Sở Cảnh Sát Tỉnh Osaka
大阪府警察本部ホームページ
<https://www.police.pref.osaka.lg.jp>

